

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Khánh Thiện**

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tiến.

Ông Nguyễn Văn Hường.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Thị Loan- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2023/TLST-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 4 năm 2023; Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân đối với bị cáo:

Hà Văn Q, sinh năm 1993, ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện N1, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Nguyên là cán bộ Công an huyện N1, tỉnh Hải Dương hiện nay lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị khai trừ ra khỏi Đảng theo Quyết định số 93^a ngày 15/12/2022 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy N1; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Q1, sinh năm 1965 và con bà Hà Thị L, sinh năm 1972; có vợ là chị Nguyễn Thị Út Ph, sinh năm 1995; Có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị tạm giữ ngày 28/02/2023, chuyển tạm giam từ ngày 03/3/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

1. Anh Đào Duy T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: lô 11.15 khu tái định cư NC, P. NC, TP. Hải Dương

2. Ông Phạm Hùng S, sinh năm 1975.

Địa chỉ: số 8/12 PTT, P. BH, TP. Hải Dương.

* **Người làm chứng:**

1. Ông Lê Quốc T, sinh năm 1967.

2. Anh Trần Đình H, sinh năm 1991

(Ông S, ông T có mặt, anh H, anh Tvắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn Q nguyên là cán bộ Công an huyện N1, tỉnh Hải Dương (bị tước danh hiệu Công an nhân dân ngày 14/12/2021). Khoảng năm 2018, trong quá trình học liên thông tại Học viện Cảnh sát nhân dân ở Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Q có được 02 bản scan in màu thẻ Đảng viên số 08.115007 và 01 bản scan in màu giấy phép lái xe số 00008.38 hạng B2 đều mang tên Hà Văn Q. Ngày 10/7/2021, tại nhà của ông Lê Quốc T ở số 8/44 Trần Công Hiến, P. Bình Hàn, TP. Hải Dương, do cần tiền để chi tiêu cá nhân, Hà Văn Q đã đưa cho ông T một số giấy tờ để làm tin vay tiền gồm: 01 thẻ đảng viên số 08.115007, 01 giấy phép lái xe hạng A2 số 80M01683, 01 bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, 01 chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản đều mang tên Hà Văn Q và 01 bằng tên Hà Văn Q số hiệu 194-006 (những giấy tờ, tài liệu này là giấy tờ, tài liệu thật) để vay ông T số tiền 400.000.000 đồng, hẹn một tháng sau sẽ trả tiền cho ông T. Sau đó, Q đã trả ông T 150.000.000 đồng, còn nợ lại 250.000.000 đồng.

Khoảng cuối tháng 8 năm 2021, do nợ tiền người khác và cần tiền tiêu xài cá nhân nên Q nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách sử dụng 02 bản scan màu thẻ Đảng viên và bản scan màu Giấy phép lái xe số 00008.38 hạng B2 đều mang tên Hà Văn Q để đặt làm tin lừa vay tiền của người khác rồi chiếm đoạt, cụ thể:

Ngày 01/9/2021, thông qua anh Trần Đình H, sinh năm 1991, trú tại khu 9, P. Tân Bình, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Q biết anh Đào Duy T, sinh năm 1991, nhà ở lô 11.15 khu tái định cư NC, P. NC, TP. Hải Dương. Q liên hệ với anh T và giới thiệu Quỳnh đang công tác tại Đội điều tra tổng hợp của Công an huyện N1, Q hỏi vay anh T 70.000.000 đồng và sẽ để lại thẻ Đảng viên của Q để làm tin. Anh T bảo Q chỉ còn 50.000.000 đồng để cho Q vay, Q đồng ý. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/9/2021, tại nhà của anh T ở địa chỉ trên, Q đưa cho anh T 01 thẻ Đảng viên giả mang tên Hà Văn Q để làm tin, anh T tin tưởng là thẻ thật nên đã chuyển khoản số tiền 50.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Techcombank của anh Tùng số 19060606666636 đến tài khoản ngân hàng Vietinbank số 101802090193 của Q. Sau khi nhận được tiền, Q viết 01 giấy vay tiền hẹn 03 tháng sau trả và đưa cho anh T.

Ngày 08/9/2021, tại nhà của anh Phạm Hùng S, sinh năm 1975, ở địa chỉ: số 8/12 PTT, P. BH, TP. Hải Dương, Q tiếp tục dùng thủ đoạn sử dụng thẻ Đảng viên giả và Giấy phép lái xe giả mang tên của Q để đặt làm tin lừa hỏi vay tiền của anh S để chiếm đoạt. Q đã đưa cho anh S 01 thẻ Đảng viên giả số 08.115007 và 01 Giấy phép lái xe giả hạng B2 số 00008.38 đều mang tên Hà Văn Q để làm tin, anh S tin tưởng là các giấy tờ thật nên đã giao số tiền 330.000.000 đồng cho Q. Sau khi nhận được tiền, Q viết 01 giấy vay tiền hẹn 15 ngày sau trả toàn bộ số tiền trên và đưa cho anh S.

Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được của anh T và anh S, Q đã chi tiêu cá nhân hết và bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 28/02/2023, Q đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 1560/KL-KTHS ngày 14/6/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- + Giấy phép lái xe số: 00008.38, hạng B2 (ký hiệu A2) do anh Sơn giao nộp là Giấy phép lái xe giả (bao gồm: mẫu in, hình dấu, chữ ký).

- + 02 (hai) Thẻ đảng viên số: 08.115007, ngày 02/9/2017 (ký hiệu A4, A5) do anh Sơn và anh Tùng giao nộp là các Thẻ đảng viên giả.

Còn lại các giấy tờ do ông T giao nộp không phải là tài liệu giả, gồm:

- + Mẫu in Giấy phép lái xe số: 80M01683, ngày 25/11/2012 (ký hiệu A1) do ông T giao nộp là mẫu in Giấy phép lái xe thật.

- + Thẻ đảng viên số: 08.115007, ngày 02/9/2017 (ký hiệu A3) là Thẻ đảng viên thật.

- + Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp số hiệu: A665656, ngày 26/9/2013 (ký hiệu A6) là Bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp thật.

- + Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản số hiệu: 0001735, ngày 18/12/2020 (ký hiệu A7) là Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản thật.

Tại Kết luận giám định số 42/KL-KTHS ngày 31/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- + Trên 03 tài liệu cần giám định (ký hiệu A1–A3) trừ phần chữ viết tại mục: “Hôm nay tôi có vay của ông (bà)”, “Sinh ngày”, “Hộ khẩu thường trú” trên tài liệu (ký hiệu A2). Các phần chữ viết còn lại với chữ viết của Hà Văn Q trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1→ M3) là do cùng một người viết ra.

- + Chữ viết tại mục: “Hôm nay tôi có vay của ông (bà)”, “Sinh ngày”, “Hộ khẩu thường trú” trên tài liệu (ký hiệu A2) với chữ viết của Hà Văn Q trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1→ M3) không phải do cùng một người viết ra.

- + Chữ ký đứng tên Hà Văn Q trên 03 tài liệu cần giám định (ký hiệu A1–A3) với chữ ký của Hà Văn Q trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1→ M3) là do cùng một người ký ra.

Quá trình điều tra Hà Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSTPHD ngày 30/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Hà Văn Q về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự; tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa :

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Hà Văn Q phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

- Hình phạt chính: áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341, điểm b,s,v khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55 của BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 năm 03 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 11 năm 03 tháng đến 11 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/02/2023.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng do bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp ổn định.

- Về vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tiếp tục quản lý trong hồ sơ 01 bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp số hiệu A665656 ngày 26/9/2013; 01 chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản số hiệu 00017325 ngày 18/12/2020; 01 giấy phép lái xe số 80M – 01683 ngày 25/11/2012 đều mang tên Hà Văn Q.

Bàn giao cho Phòng tổ chức cán bộ, Công an tỉnh Hải Dương 01 biên tên Hà Văn Q 194-006 .

Bàn giao 01 thẻ đảng viên số 08.115007 ngày 02/9/2017 cho Đảng bộ công an huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương để nộp lại cho cấp uỷ cấp trên trực tiếp theo quy định.

Tiếp tục quản lý trong hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe số 0008.38; 02 thẻ đảng viên là tài liệu giả.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh S số tiền 320.000.000đ; anh T số tiền 45.000.000đ

- Án phí: Căn cứ điều 135, Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về gia đình và xã hội.

Ông Phạm Hùng S đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho ông số tiền còn lại 320.000.000 đồng, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh Đào Duy T có đơn xin xử vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền còn lại là 45.000.000 đồng, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Đối với ông Hà Văn T1, sinh năm 1960; Trú tại: thôn Ngọc Hòa, xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử tòa án xác định ông Túy tham gia tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định ông T1 không có liên quan trong vụ án này nên không đưa ông T vào tham gia tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 01 đến ngày 08/9/2021, tại nhà anh Đào Duy T ở lô 11.15 khu tái định cư NC, phường NC, TP. Hải Dương và nhà anh Phạm Hùng S ở số 8/12 PTT, phường BH, TP. Hải Dương, để có tiền tiêu sài cá nhân, Hà Văn Q đã dùng thủ đoạn gian dối sử dụng 02 thẻ Đảng viên giả và 01 giấy phép lái xe hạng B2 giả đều mang tên Hà Văn Q để đặt làm tin hời vay và chiếm đoạt của anh T số tiền 50.000.000 đồng, chiếm đoạt của anh S số tiền 330.000.000 đồng. Tổng số tiền Q chiếm đoạt là 380.000.000 đồng (*Ba trăm tám mươi triệu đồng*).

Như vậy, hành vi nêu trên của Hà Văn Q đã phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ đồng thời xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu, tài liệu, gây dư luận xấu trong nhân dân, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Q nguyên là Cán bộ Công an huyện N1, là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên bị cáo buộc phải biết sử dụng thẻ Đảng và Giấy phép lái xe giả để vay tiền của anh T và anh S là trái quy định của pháp luật nhưng Q vẫn cố ý thực hiện vì vậy cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý đối với bị cáo:

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng: Bị cáo có nhân thân tốt, 02 lần sử dụng tài liệu giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người bị hại nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường một phần cho ông Phạm Hùng S và anh Đào Duy T; bản thân trong quá trình công tác được Giám đốc Công an tỉnh Hải Dương tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, Giấy khen đã có thành tích xuất sắc trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, góp phần đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương; Ban chấp hành Đảng bộ Công an huyện N1 tặng Giấy khen Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017; Chủ tịch UBND huyện N1 tặng Giấy khen có thành tích xuất sắc trong thực hiện thắng hành động phòng, chống ma túy và trong đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm bảo đảm an ninh trật tự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và làm căn cứ giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Hùng S yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường số tiền còn lại là 320.000.000 đồng; anh Đào Duy T yêu cầu bị cáo Hà Văn Q bồi thường số tiền còn lại 45.000.0000 đồng, đến nay Q chưa bồi thường do vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho ông S và anh T.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với các tài liệu gồm 01 bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp số hiệu A665656 ngày 26/9/2013; 01 chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản số hiệu 00017325 ngày 18/12/2020; 01 giấy phép lái xe số 80M – 01683 ngày 25/11/2012 đều mang tên Hà Văn Q tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại. Nên cần lưu tại hồ sơ vụ án.

Đối với 01 biển tên Hà Văn Q 194-00 cần bàn giao cho Phòng tổ chức cán bộ, Công an tỉnh Hải Dương.

Đối với 01 thẻ đảng viên số 08.115007 ngày 02/9/2017 theo quy định tại Quy định 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban chấp hành TW Đảng; Hướng dẫn số 01 ngày 28/9/2021 của Ban chấp hành TW Đảng về thi hành điều lệ Đảng cần bàn giao cho Đảng

bộ công an huyện N1, tỉnh Hải Dương để nộp lại cho cấp uỷ cấp trên trực tiếp theo quy định.

Đối với 01 giấy phép lái xe số 0008.38; 02 thẻ đảng viên là tài liệu giả tiếp tục quản lý trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: : Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[7] Vấn đề khác: Đối với sự việc Q vay tiền của ông Lê Quốc T ngày 10/7/2021, Q sử dụng các giấy tờ thật đặt lại làm tin khi vay tiền và đến thời hạn đã trả cho ông T 150.000.000 đồng, nợ lại 250.000.000 đồng. Đến nay Q trả thêm cho ông T 5.000.000 đồng, còn nợ lại 245.000.000 đồng. Xác định hành vi này của Quỳnh không có dấu hiệu của tội phạm mà chỉ là quan hệ dân sự vay mượn tài sản nên không có căn cứ xử lý.

Về nguồn gốc các tài liệu giả Q khai nhận: Khoảng năm 2018, khi đang học liên thông tại Học viện Cảnh sát nhân dân, địa chỉ: Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội, Quỳnh đã cầm cầm thẻ Đảng viên và giấy phép lái xe hạng B2 của Quỳnh (thẻ và giấy tờ thật) để vay tiền ở một cửa hàng cầm đồ ở Hà Nội (không xác định được địa chỉ cụ thể). Khi thanh toán tiền vay thì được chủ cửa hàng trả lại các giấy tờ trên kèm theo 02 bản scan in màu thẻ Đảng viên và 01 bản scan in màu giấy phép lái xe số 00008.38 hạng B2 đều mang tên Hà Văn Q. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng làm giả 02 thẻ Đảng viên và Giấy phép lái giả nêu trên, chưa đủ căn cứ xác định Hà Văn Q đồng phạm làm giả tài liệu của cơ quan nhà nước. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương đã Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341; điểm b, s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 38; Điều 48; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 333 BLTTHS năm 2015; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn Q phạm Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức.

2. Xử phạt: bị cáo Hà Văn Q 08 (tám) năm tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “ Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức. Tổng hợp hình phạt buộc Hà Văn Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 10 (mười) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/02/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hà Văn Q phải bồi thường cho anh Phạm Hùng S, sinh năm 1975, ở địa chỉ: số 8/12 PTT, P. BH, TP. Hải Dương số tiền 320.000.000 đồng và anh Đào Duy T, sinh năm 1991, nhà ở lô 11.15 khu tái định cư NC, P. NC, TP. Hải Dương số tiền là 45.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên sẽ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

Tiếp tục quản lý trong hồ sơ 01 bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp số hiệu A665656 ngày 26/9/2013; 01 chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản số hiệu 00017325 ngày 18/12/2020; 01 giấy phép lái xe số 80M – 01683 ngày 25/11/2012 đều mang tên Hà Văn Q; 01 giấy phép lái xe số 0008.38; 02 thẻ đảng viên là tài liệu giả.

Bàn giao cho Phòng tổ chức cán bộ, Công an tỉnh Hải Dương 01 biên tên Hà Văn Q 194-006 .

Bàn giao 01 thẻ đảng viên số 08.115007 ngày 02/9/2017 cho Đảng bộ công an huyện N1, tỉnh Hải Dương để nộp lại cho cấp uỷ cấp trên trực tiếp theo quy định.

5. Về án phí: Bị cáo Hà Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 18.250.000 đồng án phí dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam- Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS - Công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Bị cáo; Bị hại
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Khánh Thiệp